

TCT TÂN CẢNG SÀI GÒN  
CÔNG TY CỔ PHẦN ICD  
TÂN CẢNG SÓNG THẦN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 87 / ICDST-TCKT

Thuận An, ngày 23 tháng 03 năm 2023

V/v giải trình điều chỉnh hồi tố  
số liệu năm 2021 trên Báo cáo  
tài chính kiểm toán năm 2022

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Tên tổ chức niêm yết: **CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG SÓNG THẦN**

Mã chứng khoán: **IST**

Sở giao dịch: **UPCom**

Mã số doanh nghiệp: 3700785006 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp đăng ký lần đầu ngày 27/03/2007, cấp đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 24/04/2020

Địa chỉ trụ sở chính tại: Số 7/20 Đường ĐT 743, Khu phố Bình Đáng, Phường Bình Hòa, Thành phố Thuận An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Điện thoại: 0274.376.6999

Fax: 0274.373.1355

Trước hết, Công ty chúng tôi xin gửi lời chào trân trọng và lời cảm ơn chân thành đến Quý cơ quan đã liên tục hỗ trợ chúng tôi trong suốt thời gian qua.

Căn cứ các văn bản sau:

- Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp;

- Chuẩn mực kế toán số 29 – thay đổi chính sách kế toán, ước tính kế toán, sai sót;

- Điều lệ Công ty cổ phần ICD Tân Cảng Sóng Thần;

- Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2021 bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C;

- Thông báo số 1063/TB-KTNN ngày 19 tháng 12 năm 2022 của Kiểm toán nhà nước về kết quả kiểm toán nhà nước đối với Báo cáo Tài chính, các hoạt động liên quan đến quản lý, sử dụng vốn và tài sản nhà nước năm 2021 của Công ty cổ phần ICD Tân Cảng Sóng Thần;

Công ty cổ phần ICD Tân Cảng Sóng Thần đã thực hiện điều chỉnh hồi tố số liệu của kỳ so sánh trên Báo cáo tài chính năm 2022 do Công ty TNHH PwC (Việt Nam) thực hiện soát xét. Nội dung điều chỉnh như sau:

1. Liên quan đến việc ghi nhận thêm “Doanh thu cho thuê kho” và “Giá vốn dịch vụ cho thuê kho” tương ứng từ hoạt động hợp tác kinh doanh (BCC)

trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2021 kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 do bản chất của các nghiệp vụ cần ghi nhận theo giá trị gộp thay vì giá trị thuần dựa trên các hợp đồng có liên quan.

2. Phân loại lại số dư của khoản “Phải trả người bán ngắn hạn” từ khoản “Phải trả ngắn hạn khác” do bản chất thương mại của số dư phải trả liên quan trên Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2021.

3. Ghi nhận tăng thêm phần doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ đủ điều kiện ghi nhận doanh thu năm 2021 và phần chi phí tăng thêm tương ứng theo Thông báo kết quả kiểm toán của Kiểm toán nhà nước.

4. Điều chỉnh tăng chi phí phân bổ thuê cơ sở hạ tầng từ năm 2017 đến năm 2021 theo Hợp đồng thuê cơ sở hạ tầng số 532/TCT-KHKD ngày 01/06/2016 với Công ty TNHH MTV Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn theo Thông báo kết quả kiểm toán của Kiểm toán nhà nước.

5. Ghi nhận tăng thêm phần thuế và các khoản phải nộp của Nhà nước bao gồm Thuế Thu nhập doanh nghiệp và Thuế Giá trị gia tăng tương ứng phần doanh thu tăng thêm do điều chỉnh các chỉ tiêu trên Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh theo Thông báo kết quả kiểm toán của Kiểm toán nhà nước.

Việc điều chỉnh này đã ảnh hưởng tới số liệu của Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2021 như sau:

**Bảng cân đối kế toán năm 2021**

Mã số trên BCĐKT	Chỉ tiêu	Trước điều chỉnh (VND)	Sau điều chỉnh (VND)	Chênh lệch (VND)
131	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	68.745.385.629	70.691.036.081	1.945.650.452
261	Chi phí trả trước dài hạn	111.931.854.574	123.298.413.356	11.366.558.782
311	Phải trả người bán ngắn hạn	72.360.416.118	78.602.321.393	6.241.905.275
313	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	1.906.470.252	4.695.637.129	2.789.166.877
319	Phải trả ngắn hạn khác	9.640.764.508	5.015.766.340	(4.624.998.168)
421	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	32.166.222.256	41.072.357.506	8.906.135.250
421a	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế của các năm trước	0	7.274.597.619	7.274.597.619
421b	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	32.166.222.256	33.797.759.887	1.631.537.631

**Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2021**

<b>Mã số trên BCKQKD</b>	<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Trước điều chỉnh (VND)</b>	<b>Sau điều chỉnh (VND)</b>	<b>Chênh lệch (VND)</b>
01	Doanh thu cung cấp dịch vụ	339.125.373.268	365.689.399.329	26.564.026.061
10	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	338.789.557.168	365.353.583.229	26.564.026.061
11	Giá vốn cung cấp dịch vụ	226.881.203.078	251.020.051.350	24.138.848.272
20	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	111.908.354.090	114.333.531.879	2.425.177.789
30	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	56.873.098.571	59.298.276.360	2.425.177.789
50	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	57.061.097.574	59.486.275.363	2.425.177.789
51	Chi phí thuế TNDN hiện hành	10.994.198.047	11.787.838.205	793.640.158
60	Lợi nhuận sau thuế TNDN	46.066.899.527	47.698.437.158	1.631.537.631
70	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	2.997	3.173	176
71	Lãi suy giảm trên cổ phiếu	2.997	3.173	176

**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2021**

<b>Mã số trên BCKQKD</b>	<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Trước điều chỉnh (VND)</b>	<b>Sau điều chỉnh (VND)</b>	<b>Chênh lệch (VND)</b>
01	Lợi nhuận kế toán trước thuế	57.061.097.574	59.486.275.363	2.425.177.789
08	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	101.973.557.876	104.398.735.665	2.425.177.789
09	Tăng (giảm) các khoản phải thu	(5.486.046.776)	(7.431.697.228)	(1.945.650.452)
11	Tăng (giảm) các khoản phải trả	13.084.039.333	14.877.823.754	1.793.784.421
12	Tăng (giảm) chi phí trả trước	(17.277.561.134)	(19.550.872.892)	(2.273.311.758)

Trên đây là giải trình của Công ty cổ phần ICD Tân Cảng Sóng Thần.  
Kính mong Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch Chứng khoán  
Hà Nội xem xét, chấp thuận.

Trân trọng cảm ơn! *mlw*

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Ban Giám đốc;
- Người PTQTCT, Người CBTT;
- Lưu: VT, TCKT.H05. *mlw*

**GIÁM ĐỐC**



**Trung tá Trần Trí Dũng**